

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2025/DS-ST

Ngày 30-9-2025

V/v “Tranh chấp về hợp đồng
thi công công trình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thiện Bửu;
2. Ông Bùi Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phan Thái Trung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2025/TLST-DS, ngày 14 tháng 7 năm 2025, về việc: “Tranh chấp về hợp đồng thi công công trình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2025/QĐXXST-DS ngày 05/9/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 232/2025/QĐXXST-DS ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: số B T, KDC R, tổ H, ấp C, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Công ty cổ phần B.

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là tổ A, xã N, tỉnh Ninh Bình).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị C – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số F, đường T, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1983

HKTT: Khu T, xã N, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ liên lạc: Số F, đường T, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số F, đường T, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông H trình bày:* Nguyên ông có làm đường đal, cho thuê kober, phà, đổ cọc bê tông và các công việc khác cho Công ty cổ phần B.

Đến ngày 28/2/2023 Công ty cổ phần B xác nhận nợ 420.577.000đồng (Bốn trăm hai mươi triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Có bản tổng hợp kèm theo.

Ngày 22/05/2025 xác nhận tiếp nợ 1.453.000.000đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi ba triệu đồng). Có bản kê và xác nhận nợ kèm theo.

Tổng cộng: 1.873.577.000đồng (Một tỷ tám trăm bảy mươi ba triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp giải quyết: Buộc Công ty cổ phần B – Người đại diện theo pháp luật bà Phạm Thị C trả cho ông tổng cộng số tiền 1.873.577.000đồng (Một tỷ tám trăm bảy mươi ba triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty cổ phần B bà Phạm Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T trình bày:* Ông là nhân viên của Công ty cổ phần B phụ trách thủ kho nên vào ngày 22/5/2025 Công ty chỉ đạo ông với ông Hoàng Văn N lên gặp ông Lê Minh H để xác nhận công nợ giữa Công ty cổ phần B với ông Lê Minh H. Qua đối chiếu hai bên xác nhận công nợ là 1.453.000.000đồng. Lúc xác nhận công nợ có ông và ông Hoàng Văn N cùng xác nhận với ông H. Sau khi về được kế toán cung cấp và kê lai thì thấy bản kê của ông H vào ngày 22/5/2025 đối với khoản tiền 519.000.000đồng thì chưa khớp ngày 28/01/2022 là 278.000.000đồng và ngày 28/4/2022 là 118.880.000đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn N trình bày:* Vào ngày 22/5/2025 ông có ký vào Bảng xác nhận công nợ của ông Lê Minh H. Số công nợ trên là giữa ông Lê Minh H với Công ty cổ phần B, ông chỉ là cán bộ kỹ thuật của Công ty xác nhận theo nghiệp vụ công việc, số công nợ trên hoàn toàn không liên quan đến cá nhân ông.

- *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp:*

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Minh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện “Tranh chấp về hợp đồng thi công công trình” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Công ty cổ phần B - Đại diện theo pháp luật bà Phạm Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T, ông Hoàng Văn N vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Minh H về việc yêu cầu Công ty cổ phần B – Người đại diện theo pháp luật bà Phạm Thị C trả cho ông tổng cộng số tiền 1.873.577.000đồng (Một tỷ tám trăm bảy mươi ba triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông H có cung cấp cho Tòa án một Hợp đồng giao khoán nhân công xây dựng (không số), ngày 20/12/2020 giữa bên A (Bên giao khoán) Công ty cổ phần B với bên B (Bên nhận khoán) ông Lê Minh H.

Nội dung hợp đồng: Bên A giao khoán cho bên B thi công các hạng mục thuộc gói thầu: Cứng hoá đê bao lũng và gia cố đầu bờ kênh trục thoát lũ huyện H - tỉnh Đồng Tháp.

Địa điểm xây dựng: xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Công việc giao khoán cụ thể: Đúc cọc bê tông, tấm lát mái bằng bê tông, bê tông dầm chân khay, dầm khoá, bậc thang...thi công cọc tiêu.

Theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng thì bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng kỳ hạn cho bên B theo đúng thoả thuận và quy định tại khoản 3 Điều 6 của Hợp đồng về việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán: Đến kỳ thanh toán nếu bên A chưa thanh toán thì bên B có quyền tạm dừng thi công, đến khi thanh toán xong quay lại tiếp tục thi công, thời gian thanh toán các đợt chậm nhất 5 ngày kể từ khi phát hành phiếu thanh toán.

Ông H có cung cấp cho Tòa án: 02 Bảng tổng hợp giá trị nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày 28/02/2023; Biên nhận ngày 22/5/2025; Xác nhận công nợ ngày 22/5/2025; Hợp đồng giao khoán nhân công xây dựng ngày 20/12/2020; Biên bản tự khai của ông Lê Minh H ngày 05/8/2022; Bảng tổng hợp giá trị thực hiện ngày 17/10/2022; 02 Tờ in tin nhắn chụp chuyển khoản; Biên bản xác nhận khối lượng nhân công ngày 25/8/2022; Bảng tổng hợp giá trị thực hiện ngày 18/01/2023 và Bản giải trình của ông Lê Minh H ngày 04/9/2025 thể hiện rõ ràng nội dung: Ông Hoàng Văn N – Kỹ thuật Công ty và ông Nguyễn Đức T – Phụ trách Công ty B, hai ông đại diện cho Công ty B xác nhận công nợ với ông Lê Minh H, ngụ thành phố C. Công ty còn nợ ông Lê Minh H tổng cộng 1.453.000.000đồng (Xác nhận công nợ ngày 22/5/2025). Trong đó, tiền phà kobe 244.000.000đ, tiền phà kobe 422.000.000đ, Hành xác nhận 268.000.000đ, T1 (đã trừ 40 triệu sửa chữa) 519.000.000đ.

Qua yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh bản kê của ông H vào ngày 22/5/2025 đối với khoản tiền 519.000.000đồng thì chưa khớp ngày 28/01/2022 là 278.000.000đồng và ngày 28/4/2022 là 118.880.000đồng thì Công ty Cổ phần B không cung cấp được.

Phía ông H cung cấp bản giải trình cụ thể đối với số tiền 519.000.000đồng thì phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà ông H cung cấp như các lần nhiệm thu và các lần chuyển tiền.

Trước đó thì ông H đã có khởi kiện Công ty cổ phần B một lần cũng với số tiền 1.873.577.000đồng, nhưng được người đại diện của Công ty cổ phần B trao đổi yêu cầu ông H rút đơn khởi kiện để Công ty cổ phần B trả nợ cho ông H với số nợ trên nên ông H mới đồng ý rút đơn khởi kiện.

Như vậy, xác định Công ty cổ phần B có xác nhận công nợ với ông Lê Minh H là Công ty cổ phần B còn nợ ông Lê Minh H, vào ngày 28/02/2023 nợ 420.577.000đồng (Bốn trăm hai mươi triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) và vào ngày 22/05/2025 xác nhận tiếp nợ 1.453.000.000đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi ba triệu đồng). Tổng cộng: 1.873.577.000đồng (Một tỷ tám trăm bảy mươi ba triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Hiện nay Công ty cổ phần B vẫn còn hoạt động, nhưng từ khi ông H khởi kiện đến nay phía Công ty cổ phần B biết nhưng không có văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh H.

Do đó, việc ông Lê Minh H yêu cầu Công ty cổ phần B – Người đại diện theo pháp luật bà Phạm Thị C trả cho ông tổng cộng số tiền 1.873.577.000đồng (Một tỷ tám trăm bảy mươi ba triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận như phân tích ở trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn Công ty cổ phần B – Người đại diện theo pháp luật bà Phạm Thị C phải chịu 68.207.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Nguyên đơn ông Lê Minh H được nhận lại tiền tạm ứng án phí 34.104.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 06461 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 157, 165, 227, 228, 235, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 117, 166, 542, 544 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Minh H.

Buộc Công ty cổ phần B – Người đại diện theo pháp luật bà Phạm Thị C trả cho ông Lê Minh H tổng cộng số tiền 1.873.577.000 đồng (Một tỷ tám trăm bảy mươi ba triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), không tính lãi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn Công ty cổ phần B – Người đại diện theo pháp luật bà Phạm Thị C phải chịu 68.207.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

+ Nguyên đơn ông Lê Minh H được nhận lại tiền tạm ứng án phí 34.104.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 06461 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án nay trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thiện Bửu

Bùi Minh Châu

Nguyễn Phương T2

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo